

Số: /KH-SGDĐT

Quảng Trị, ngày 08 tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính ngành Giáo dục và Đào tạo
tỉnh Quảng Trị năm 2021

Thực hiện Kế hoạch số 5959/KH-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2021, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị năm 2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính (CCHC) nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu công vụ; cải cách tổ chức bộ máy, cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số nâng cao chất lượng dịch vụ công nhằm giảm phiền hà, thời gian, chi phí của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Duy trì, nâng cao thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của ngành.

2. Yêu cầu

Công tác cải cách hành chính phải được thực hiện đồng bộ, toàn diện trên các nội dung, lĩnh vực trong đó xác định nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm đồng thời gắn kết chặt chẽ với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; cải thiện, nâng cao các Chỉ số PAPI, PCI, PAR INDEX, SIPAS, ICT INDEX phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, phối hợp hiệu quả hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ cải cách hành chính được giao.

Kế thừa phát huy những kết quả tốt về cải cách hành chính trong thời gian qua, đổi mới trong tư duy và hành động, đẩy mạnh triển khai các mô hình, giải pháp mới, sáng tạo; đồng thời tiếp thu, học tập, vận dụng phù hợp giải pháp, cách làm hay, có hiệu quả của các đơn vị khác.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Tiếp tục ban hành các văn bản nhằm triển khai và tổ chức có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ CCHC của ngành. Triển khai các nội dung nhiệm vụ CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết.

Chỉ đạo, đôn đốc các phòng thuộc Sở, đơn vị trường học ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2021 của ngành, các kế hoạch liên quan đến công tác CCHC kịp thời, đúng trọng tâm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động, chỉ đạo, điều hành của hệ thống hành chính nhà nước.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và các cuộc thi tìm hiểu CCHC. Tiếp tục thực hiện các biện pháp, giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS, ICT INDEX của tỉnh; Chỉ số cải cách hành chính và hoàn thành nhiệm vụ của ngành.

Gắn kết quả cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính.

Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra công vụ, kiểm tra công tác CCHC, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh giao nhằm chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính.

2. Cải cách thể chế, theo dõi thi hành pháp luật

Kịp thời tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, khả thi, phù hợp với tình hình thực tế của ngành trên địa bàn tỉnh.

Thường xuyên kiểm tra, rà soát, văn bản quy phạm pháp luật, công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp. Công khai, minh bạch văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương, chế độ, chính sách của ngành và địa phương.

Triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương và của Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nhất là các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực kể từ năm 2021.

Thực hiện đúng, đầy đủ quy định về công tác theo dõi thi hành pháp luật; kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính.

Kịp thời cập nhật, sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính phù hợp quy định do Trung ương ban hành mới, trình UBND tỉnh công bố danh mục theo đúng quy định; niêm yết công khai đúng quy định tại trụ sở cơ quan hành chính các cấp và trên cổng hoặc trang thông tin điện tử của ngành để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính.

Rà soát đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa theo thẩm quyền phân cấp các thủ tục hành chính để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong quá trình giao dịch.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, tập trung hoàn thiện các quy trình thủ tục hành chính liên thông, rõ thời gian, rõ trách nhiệm của từng cá nhân, cơ quan, đơn vị trong từng bước của quy trình giải quyết thủ tục hành chính.

Tổ chức có hiệu quả hoạt động của quầy giao dịch tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; rà soát, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Triển khai Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành giai đoạn 2020-2025 theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 20/2018/NĐ-CP ngày 14/02/2018 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và việc giám sát thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính. Thực hiện nghiêm quy định về xin lỗi trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đối với cá nhân, tổ chức.

Nâng cao chất lượng, đẩy mạnh thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính mức độ 3, mức độ 4 trên cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công của tỉnh. Có cơ chế, giải pháp quyết liệt để khuyến khích, bắt buộc các phòng thuộc Sở đăng ký và gia tăng thực hiện số thủ tục hành chính mức độ cao. Phân đầu cuối năm 2021, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ cao đạt tối thiểu 50%, trong đó tỉ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đạt tối thiểu 30%; đến cuối năm 2025, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ cao đạt 100%, trong đó tỉ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đạt tối thiểu 80%.

Tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ cao của tỉnh lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Tiếp tục rà soát tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình của Kế hoạch số 84-KH/TU, Kế hoạch số 86-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của UBND tỉnh trong thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19- NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

Ban hành mới quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở theo quy định của Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và hướng dẫn của các bộ, ngành.

Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn thuộc Sở chưa đảm bảo theo đúng quy định của Nghị định số 107/2020/NĐ-CP.

Hoàn thành việc điều chỉnh, phê duyệt vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Phối hợp thực hiện Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 của UBND tỉnh về ban hành Đề án sắp xếp các tổ chức hội quần chúng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2021 và các năm tiếp theo.

Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp quản lý; Triển khai thực hiện Quy định phân cấp của UBND tỉnh về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm trong các cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh, triển khai kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh đã thực hiện phân cấp cho cấp huyện, cấp xã.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về tổ chức bộ máy, biên chế vị trí việc làm của các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

5. Cải cách chế độ công vụ

Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, thực hiện tốt quy hoạch chiến lược công tác cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện Đề án thi tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch, thăng hạng chức danh nghề nghiệp và tổ chức thực hiện nhằm không ngừng nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng, giảm chi phí và rút ngắn thời gian; tăng cường tuyển dụng đối tượng sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ trong tuyển dụng công chức, viên chức theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao đạo đức

công vụ, thực thi nhiệm vụ gắn với vị trí, chức danh và yêu cầu nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của ngành.

Áp dụng có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, quá trình thi tuyển, xét tuyển, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức....

Thực hiện đảm bảo tỷ lệ tinh giản biên chế (tối thiểu là 10% biên chế, số người làm việc) theo đúng tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Thực hiện tốt công tác luân chuyển, bố trí cán bộ và giải quyết chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

6. Cải cách tài chính công

Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; thực hiện phân bổ ngân sách nhà nước tập trung, sử dụng hiệu quả; thực hiện cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng chi đầu tư, đảm bảo tỷ trọng chi thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách; cơ cấu lại các lĩnh vực chi thường xuyên phù hợp với tình hình mới, gắn với việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và đầu tư công. Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính và phòng chống tham nhũng, lãng phí.

Tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính.

Đẩy mạnh giao quyền tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Đẩy mạnh xã hội hóa, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường. Triển khai xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và phương pháp xây dựng giá dịch vụ giáo dục đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;

Tăng cường các giải pháp nhằm giải ngân 100% vốn đầu tư công theo kế hoạch năm 2021. Rà soát tiến độ triển khai thực hiện các dự án thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn để đưa ra giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn và hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện có hiệu quả các dự án.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử

Triển khai đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước, bám sát các nhiệm vụ được giao Quyết định số 1765/QĐ-UBND ngày 01/8/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án “Xây dựng mô hình đô thị thông minh tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2018-2023, tầm nhìn đến 2030” tập trung nguồn lực xây dựng thành phố Đông Hà là đô thị thông minh; nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Quản lý, vận hành, đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, an toàn, an ninh thông tin, hoạt động thông suốt, ổn định của cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh; hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc; phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, UBND tỉnh giao; phần mềm Báo cáo thông tin kinh tế - xã hội; hệ thống hội nghị trực tuyến của UBND tỉnh với Chính phủ và các bộ ngành Trung ương, với các địa phương, đơn vị trong tỉnh.

Duy trì, nâng cấp hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Quảng Trị, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, phấn đấu đạt tỷ lệ từ 30% trở lên.

Duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong hoạt động của cơ quan hành chính; kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy trình quản lý chất lượng khi có sự thay đổi.

8. Duy trì nâng cao các chỉ số

Đẩy mạnh triển khai công tác cải cách hành chính, quản trị hành chính công và chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); có các giải pháp khắc phục những hạn chế góp phần nâng cao các chỉ số PAR Index, PAPI, SIPAS, PCI và thực hiện cải thiện chi phí không chính thức, đơn giản các TTHC cho người dân, tổ chức và các doanh nghiệp.

Rà soát những tồn tại hạn chế để điều chỉnh trong công tác chỉ đạo, triển khai nhằm nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức.

Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác xã hội hóa, huy động nguồn lực xã hội để phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo.

Triển khai đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục tiểu học.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Xác định công tác CCHC là khâu đột phá quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Sở GD&ĐT Quảng Trị.

2. Xây dựng kế hoạch, xác định nhiệm vụ CCHC của Sở phải bám sát mục tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ chung của tỉnh Quảng Trị. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ 8 nhiệm vụ CCHC, xác định rõ thời gian hoàn thành; phân công cụ thể trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức thực hiện.

3. Coi trọng công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về CCHC đối với các cấp chính quyền và người dân, doanh nghiệp để tạo ra sự đồng thuận chung trong toàn xã hội nhằm thực hiện các nhiệm vụ CCHC của Ngành. Chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về CCHC cho cán bộ, công chức, viên chức.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; quán triệt cán bộ, công chức về đạo đức công vụ, CCHC; chống quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu; nâng cao tinh thần chính quyền phục vụ và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp. Lấy kết quả việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ CCHC nhà nước và thực hiện nhiệm vụ làm cơ sở để đánh giá, sử dụng, đề bạt và khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức. Trưởng các đơn vị thuộc Sở, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở phải chịu trách nhiệm về các vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức trong phạm vi quản lý.

5. Thực hiện kiểm tra, đánh giá việc thực hiện CCHC theo quy định để có những giải pháp thích hợp nhằm đẩy mạnh CCHC.

6. Bảo đảm đủ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ CCHC của Sở đạt hiệu quả, đặc biệt là ứng dụng CNTT vào hoạt động cơ quan Sở và toàn Ngành trong thực hiện công việc hành chính, chuyên môn, nghiệp vụ, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và một cửa liên thông hiện đại để phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Đối với các nội dung là nhiệm vụ thường xuyên, các cơ quan, đơn vị chủ động cân đối chi từ nguồn kinh phí khoán chi, tự chủ trong dự toán ngân sách năm 2021 đã được giao.

2. Đối với nhiệm vụ trọng tâm của Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở GD&ĐT: Giao Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở GD&ĐT phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở

a) Trên cơ sở Kế hoạch này, thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở xây dựng kế hoạch CCHC phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu thực tế của từng đơn vị để triển khai thực hiện.

b) Thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các bộ phận chức năng triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC của đơn vị mình.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch CCHC đã đề ra.

d) Thực hiện nghiêm quy định chế độ báo cáo:

- Báo cáo quý I (*trước ngày 03/3/2021*), quý II (*trước ngày 03/6/2021*), quý III (*trước ngày 03/9/2021*), và báo cáo năm (*trước ngày 03/11/2021*).

- Hình thức báo cáo: Gửi báo cáo về Văn phòng Sở GD&ĐT qua hộp thư điện tử: vanphongsgd@quangtri.gov.vn (Không phải gửi kèm văn bản giấy).

đ) Các phòng thuộc Sở được giao nhiệm vụ chủ trì các nhiệm vụ CCHC quy định tại Phụ lục đính kèm có trách nhiệm xây dựng dự thảo kế hoạch, đề án, trình Ban Giám đốc Sở xem xét, quyết định; thường xuyên báo cáo tiến độ thực hiện để theo dõi.

2. Văn phòng Sở

Giao Văn phòng Sở chủ trì, tham mưu Giám đốc Sở thực hiện công tác chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch CCHC năm 2021 của Sở, kế hoạch CCHC năm 2021 của các phòng thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc Sở; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- Ban Giám đốc Sở;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các phòng GD&ĐT;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Trung tâm GDNN-GDTX;
- Trường PTLC CĐSP Quảng Trị;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Văn Minh

NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 2021

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Đơn vị/bộ phận chủ trì	Đơn vị/bộ phận phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC						
1.	Ban hành kế hoạch CCHC năm 2021.	Kế hoạch CCHC của Sở GD&ĐT	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Trước 10/01/2021	Báo cáo kết quả theo thời gian quy định
		Kế hoạch CCHC của các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở	Lãnh đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở		Trước 25/01/2021	
2.	Tham gia xây dựng chương trình, kế hoạch công tác trọng tâm của UBND tỉnh.	Công văn tham mưu của Sở	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Trước 15/01/2021	Báo cáo kết quả theo thời gian quy định
3.	Ban hành Kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác CCHC năm 2021.	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định của Sở GD&ĐT về việc ban hành Kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác CCHC năm 2021; - Kế hoạch thanh tra (theo KH của Sở); - Báo cáo kết quả kiểm tra; - Văn bản chấn chỉnh, xử lý sau kiểm tra 	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Trước 20/01/2021; thường xuyên	Báo cáo kết quả theo thời gian quy định
4.	Ban hành kế hoạch và tổ chức tuyên truyền công tác CCHC năm 2021.	Kế hoạch của Sở GD&ĐT	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Trước 20/01/2021	Báo cáo kết quả theo thời gian quy định
5.	Phát động cuộc thi về CCHC ngành GD&ĐT tỉnh Quảng Trị 2021.	Văn bản của Sở GD&ĐT	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Quý III năm 2021	
6.	Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2021, phương hướng nhiệm vụ	Báo cáo của Sở GD&ĐT	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Quý IV năm 2021	Báo cáo kết quả theo thời gian quy

	vụ năm 2022.	Báo cáo của các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở	Lãnh đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở	Các bộ phận có liên quan.	Quý IV năm 2021	định
7.	Các văn bản chỉ đạo điều hành nhằm cải thiện và nâng cao chỉ số: PAPI, PCI, PAR INDEX, SIPAS.	Các văn bản của Sở GD&ĐT	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Trước 20/01/2021; Thường xuyên (đôn đốc)	
8.	Tổ chức đánh giá chỉ số CCHC, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2021, trình Hội đồng thẩm định tỉnh Quảng Trị	Các văn bản của Sở GD&ĐT	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Quý IV năm 2021	Báo cáo kết quả theo thời gian quy định
9.	Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác xã hội hóa, huy động nguồn lực xã hội để phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo.	Các văn bản của Sở GD&ĐT	Phòng KHTC	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên (trước 03/11/2021)	
10.	Triển khai đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục tiểu học.	Báo cáo kết quả đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục tiểu học	Văn phòng Sở	Phòng TCC-CTTT, GDTH-GDMN, QLCL-CNTT, KHTC.	Quý IV năm 2021	
11.	Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện sáng kiến trong hoàn thành nhiệm vụ, CCHC Sở GD&ĐT năm 2021.	Báo cáo thực hiện sáng kiến,....	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Trước 05/02/2021	Báo cáo kết quả theo thời gian quy định
12.	Tham mưu các văn bản đôn đốc triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2021.	Các văn bản của Sở GD&ĐT	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Thường xuyên	
II. CẢI CÁCH THỂ CHẾ						
13.	Xây dựng Đề án đảm bảo cơ sở vật chất trường lớp đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non, phổ	Đề án đảm bảo cơ sở vật chất trường lớp đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị có liên quan	Quý III năm 2021 (Tháng 7/2021)	Xây dựng đúng thời gian quy định

	thông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.	mầm non, phổ thông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030				
14.	Xây dựng Nghị quyết quy định về mức thu phí, các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2021-2022.	Nghị quyết quy định về mức thu phí, các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2021-2022	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị có liên quan	Quý III năm 2021 (Tháng 7/2021)	Xây dựng đúng thời gian quy định
15.	Xây dựng Đề án xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông tỉnh Quảng Trị đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục đào tạo giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.	Đề án xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông tỉnh Quảng Trị đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục đào tạo giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030	Phòng TCCB-CTTT	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị có liên quan	Quý IV Năm 2021	Xây dựng đúng thời gian quy định
16.	Xây dựng Đề án Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.	Đề án Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030	Phòng GDTH-GDTX	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị có liên quan	Quý IV Năm 2021	Xây dựng đúng thời gian quy định
17.	Tham mưu sửa đổi, bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GD&ĐT theo quy định của Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và hướng dẫn của các bộ, ngành.	Quyết định quy phạm pháp luật về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GD&ĐT	Phòng TCCB-CTTT	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị có liên quan	Quý II Năm 2021	Xây dựng đúng thời gian quy định
18.	Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả Luật ban hành VBQPPL năm 2015.	Các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Thường xuyên	

19.	Xây dựng kế hoạch và tiến hành kiểm tra, rà soát VBQPPL theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính Phủ năm 2021	Kế hoạch của Sở GD&ĐT	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở; Phòng Xây dựng và kiểm tra văn bản QPPL, Sở Tư pháp	Trước 20/01/2021	Báo cáo kết quả theo thời gian quy định
20.	Tham mưu UBND tỉnh công bố danh mục VBQPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành hết hiệu lực hàng năm theo quy định có liên quan đến lĩnh vực GD&ĐT.	Công văn báo cáo của Sở GD&ĐT	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Trước 15/01/2021	Báo cáo kết quả theo thời gian quy định
21.	Xây dựng kế hoạch và tiến hành kiểm tra việc thực hiện các bản quy phạm pháp luật năm 2021.	Kế hoạch, Quyết định của Sở GD&ĐT	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Báo cáo kết quả theo quy định	Báo cáo kết quả theo thời gian quy định
22.	Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật.	Kế hoạch, Quyết định của Sở GD&ĐT	Thanh tra Sở	Các phòng thuộc Sở; các Cơ sở giáo dục trực thuộc Sở; các đơn vị có liên quan	Trước 20/01/2021	Báo cáo kết quả theo thời gian quy định
23.	Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật.	Kế hoạch của Sở GD&ĐT	Phòng TCCB-CTTT	Các phòng thuộc Sở; các Cơ sở giáo dục trực thuộc Sở; các đơn vị có liên quan	Trước 20/01/2021	Báo cáo kết quả theo thời gian quy định
III. CẢI CÁCH TTHC						
24.	Xây dựng Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2021.	Kế hoạch của Sở GD&ĐT	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở; Phòng KSTTHC - Văn phòng UBND tỉnh	Trước 20/01/2021	Báo cáo kết quả theo thời gian quy định

25.	Rà soát, đơn giản hóa, công bố các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tham UBND tỉnh ban hành.	Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở; Phòng KSTTHC – Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
26.	Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của cả 3 cấp sửa đổi (nếu có).	Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở; Phòng KSTTHC – Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
27.	Phối hợp Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị công khai TTHC lên cơ sở dữ liệu quốc gia, trang thông tin điện tử của tỉnh và tại các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở.	Các TTHC được công khai	Văn phòng Sở GD&ĐT	Các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên	
28.	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Trị liên quan đến lĩnh vực GD&ĐT.	Báo cáo của Sở GD&ĐT	Văn phòng Sở GD&ĐT	Các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên	Báo cáo kết quả theo thời gian quy định
29.	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Triển khai áp dụng phần mềm một cửa điện tử .	Báo cáo của Sở GD&ĐT	Văn phòng Sở GD&ĐT	Các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên	
IV. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC						
30.	Tiếp tục rà soát, sắp xếp và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ các phòng thuộc Sở theo các quy định mới hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định.	Quyết định của Sở GD&ĐT	Phòng TCCB-CTTT	Các phòng thuộc Sở	Thường xuyên	

31.	Trình UBND tỉnh phê duyệt vị trí việc làm trong cơ quan Sở và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở.	Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Phòng TCCB-CTTT	Các phòng thuộc Sở; cơ sở giáo dục trực thuộc Sở, các đơn vị có liên quan	Cả năm 2021 (trước 03/11/2021)	
32.	Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo Đề án tinh giản biên chế đã được Sở UBND tỉnh phê duyệt.	Quyết định của Sở GD&ĐT	Phòng TCCB-CTTT	Các phòng thuộc Sở; cơ sở giáo dục trực thuộc Sở, các đơn vị có liên quan	Tháng 3, tháng 6, tháng 9 và tháng 12	Báo cáo kết quả theo thời gian quy định
33.	Thực hiện các nội dung Phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước.	Quyết định; báo cáo	Phòng TCCB-CTTT	Các phòng thuộc Sở; cơ sở giáo dục trực thuộc Sở, các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
V. XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CBCCVC						
34.	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng.	- Kế hoạch đào tạo năm - Tổ chức các lớp bồi dưỡng	Phòng TCCB-CTTT	Các phòng thuộc Sở; cơ sở giáo dục trực thuộc Sở, các đơn vị có liên quan	Xây dựng kế hoạch trước 25/01/2021; tổ chức thực hiện cả năm	Báo cáo theo quy định
35.	Kiểm tra công vụ, kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ và chấp hành các quy định của nhà nước về công chức, công vụ (thực hiện theo Kế hoạch định kỳ, đột xuất).	- Kế hoạch thanh tra (theo KH của Sở) - Báo cáo kết quả kiểm tra - Văn bản chấn chỉnh, xử lý sau kiểm tra	Phòng TCCB-CTTT	Các phòng thuộc Sở; cơ sở giáo dục trực thuộc Sở, các đơn vị có liên quan;	Cả năm 2021	
36.	Đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.	Quyết định đánh giá, xếp loại của Giám đốc Sở GD&ĐT	Phòng TCCB-CTTT	Các phòng thuộc Sở; cơ sở giáo dục trực thuộc Sở, các đơn vị có liên quan;	Quý II và quý IV năm 2021	Báo cáo theo quy định

VI. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG							
37.	Tiếp tục triển khai Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công lập Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và lĩnh vực sự nghiệp khác.	Quyết định của Sở GD&ĐT	Phòng hoạch chính	Kế - Tài	Các sở, ban liên quan, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2021	
38.	Xã hội hóa với việc cung cấp dịch vụ công các lĩnh vực giáo dục - đào tạo (theo dõi thông qua Nghị quyết và Quyết định tham mưu HĐND và UBND).	- Quyết định - Báo cáo kết quả thực hiện xã hội hóa	Phòng hoạch chính	Kế - Tài	Các đơn vị có liên quan	Năm 2021	
39.	Thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở trong quản lý, sử dụng ngân sách.	Chương trình, kế hoạch, các văn bản chỉ đạo	Phòng hoạch chính	Kế - Tài	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
VII. HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH							
40.	Xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2021.	Các nhiệm vụ theo Kế hoạch ứng dụng CNTT	Phòng QLCL- CNTT		Các phòng thuộc Sở; các đơn vị có liên quan	Trước 20/01/2021	Báo cáo theo quy định
41.	Tiếp tục triển khai QĐ số 2782/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của Sở GD&ĐT về phê duyệt dự án xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị và triển khai Quyết định số 1765/QĐ-UBND ngày 01/8/2018 của UBND tỉnh về xây dựng mô hình đô thị thông minh tỉnh Quảng Trị GD 2018-2023 tầm nhìn đến 2030.	Các hạng mục được đầu tư, các nhiệm vụ được thực hiện theo lộ trình	Phòng QLCL- CNTT		Các phòng thuộc Sở; các đơn vị có liên quan	Năm 2021	
42.	Đẩy mạnh triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động theo Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày	- Đăng ký, cấp mới, gia hạn thu hồi chứng thư số - Đào tạo, tập huấn về quản lý,	Văn phòng Sở		Các phòng thuộc Sở; các đơn vị có liên quan	Năm 2021	

	21/7/2017 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế QL&SD chữ ký số, chứng thư số chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.	sử dụng - Áp dụng				
43.	Đẩy mạnh các dịch vụ trực tuyến mức độ 3, 4.	Các hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3, 4	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị có liên quan	Năm 2021	
44.	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch duy trì áp dụng, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Sở GD&ĐT Quảng Trị năm 2021.	Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ ISO	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị có liên quan	Trước 20/01/2021	Báo cáo theo quy định
45.	Xây dựng và triển khai Đề án giáo dục thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.	Đề án giáo dục thông minh tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Phòng QLCL-CNTT	Các đơn vị có liên quan; Các phòng thuộc Sở	Quý I năm 2021	Báo cáo theo quy định
46.	Xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.	Kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Phòng QLCL-CNTT	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị có liên quan	Quý I năm 2021	Báo cáo theo quy định

(Có 46 nhiệm vụ CCHC trọng tâm)./.